

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

P, ngày 02 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 814/2017/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 179A đường PH, thôn 9, xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Anh **Lê Xuân H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 179A đường PH, thôn 9, xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân H có 02 (Hai) con chung cháu Lê Hữu N, sinh ngày 10/11/2000 và Lê Hữu S, sinh ngày 21/3/2010. (Cháu Lê Hữu N có nguyện vọng chung sống với chị Nguyễn Thị M; cháu Lê Hữu S có nguyện vọng chung sống với anh Lê Xuân H)

Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân H thống nhất giao 01 (Một) con chung tên Lê Hữu N, sinh ngày 10/11/2000 cho chị Nguyễn Thị M trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân H thống nhất giao 01 (Một) con chung tên Lê Hữu S, sinh ngày 21/3/2010 cho anh Lê Xuân H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến

khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân H đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng** chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu nộp 75.000đồng và tự nguyện chịu thay anh Lê Xuân H 75.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003911 ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai
(Chứng nhận kết hôn số 14 ngày 24/6/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy